



chōng làng

冲浪

Verb · Surf

Example Sentences

tā zài hǎi lǐ chōng làng
他在海里 冲浪。

He is surfing in the sea.

wǒ xǐ huān zài zhōu mò qù hǎi biān chōng làng
我喜欢在周末去海边 冲浪。

I like to go surfing at the beach on weekends.

chōng làng shì yī xiàng xū yào yǒng qì hé jì qiǎo de yùn dòng
冲浪是一项需要勇气和技巧的运动。

Surfing is a sport that requires courage and skill.

Trace each character, then write the word on your own.

冲	冲	冲	冲	冲	冲	冲	冲	冲		
浪	浪	浪	浪	浪	浪	浪	浪	浪	浪	浪
浪	浪									